

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45 /2020/HS-ST  
Ngày 22-6-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG - TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Lam

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lô Thanh Long

Ông Lý Dưa Nù

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vy Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Ông Lô Văn Tim - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: L V D, tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 15 tháng 9 năm 1993 tại huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Bản B, xã N M, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông L V T và con bà L Th D; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 06 tháng 4 năm 2020 đến nay. Có mặt

- *Người chứng kiến:* Anh L V N. Vắng mặt không có lý do

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/4/2020, L V D thuê xe máy lai của một người đàn ông lạ mặt đến bản Đ, xã L M, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An mua 01 gói ma túy với giá 4.000.000đ và 01 gói hồng phiến với giá 3.000.000 đồng của người đàn ông không quen biết. Khoảng 11 giờ 45 phút, ngày 06/4/2020 tổ công tác Công an huyện Tương Dương phối hợp với ban công an xã Y H bắt quả tang L V D về hành vi

tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong túi áo khóa bên trong, phía bên phải của L V D đang mặc 01 gói được gói bằng bao potylen màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 gói được gói bằng bao potylen màu xanh bên trong chứa các viên nén màu hồng. D khai nhận gói chất bột màu trắng là heroin và số viên nén màu hồng là ma túy tổng hợp của D mua về để sử dụng.

Kết luận giám định số: 493/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 10/4/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

- Chất bột màu trắng thu giữ của L V D gửi tới giám định là ma túy (*Heroin*) có khối lượng 20,2g (*Hai mươi phẩy hai gam*).

- Viên nén màu hồng thu giữ của L V D gửi tới giám định là ma túy (*Methamphetamine*), có khối lượng 19g (*Mười chín gam*).

Cáo trạng số 45/CT-VKS-HS ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương đã truy tố L V D về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố của Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo: L V D từ 10 năm đến 11 năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; miễn án phí và hình phạt bổ sung cho bị cáo, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì tranh luận, và tự bào chữa. Lời nói sau cùng trước Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để nhanh chóng trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo L V D đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người chứng kiến đã được công bố công khai tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào hồi 11 giờ 45 phút, ngày 06/4/2020, tại bản C K, xã Y H, huyện Tương

Dương, tỉnh Nghệ An L V D đã có hành vi tàng trữ trái phép 20,2g ma túy (Heroin) và 19g ma túy (*Methamphetamine*). Tổng khối lượng hai chất ma túy L V D tàng trữ là 39,2g mục đích để sử dụng. Hành vi mà bị cáo đã thực hiện và khối lượng vật chứng thu được đã cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương đối với bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ hậu quả của vụ án: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã cố ý thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là một trong những nguyên nhân gây nên các tệ nạn xã hội và tội phạm. Vì vậy việc cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung là cần thiết.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thái độ khai báo của bị cáo là thành khẩn, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và lượng hình trong khoảng đề nghị của kiểm sát viên là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và khối lượng vật chứng thu được từ vụ án.

[6] Hình phạt bổ sung: Kết quả xác minh tài sản của bị cáo chỉ đủ duy trì cuộc sống thiết yếu hàng ngày và không có tài sản nào được tạo lập từ việc phạm tội nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

Người đàn ông đã bán ma túy và người chở bị cáo đi mua ma túy không rõ lai lịch nên cơ quan cảnh sát điều tra chưa có cơ sở để điều tra làm rõ.

[7] Xử lý vật chứng: Tiêu hủy vật chứng còn lại của vụ án.

[8] Ân phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo L V D phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.
- Áp dụng: Điểm h khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.
- Xử phạt: **L V D 10 (Mười)** năm 06 (*Sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/4/2020.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự .

Tiêu hủy vật chứng còn lại của vụ án (Đặc điểm và tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận số **47 ngày 13.5.2020** giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An);

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo L V D.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 22/6/2020.

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh NA;
- VKSND huyện Tương Dương;
- Công an huyện Tương Dương;
- Bị cáo, Trại tạm giam;
- UBND xã Ng M;
- Sở Tư Pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Tương Dương;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Trần Văn Lam**

